

Ngày 30/09/2025	26,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.0%	0%	0.9%

	Q3/25	
ROE	11.5%	+/- YoY ▼ 5.9%

	Q3/25		
DT thuần	259	QoQ	YoY
		▼ 362 ▼ 58.3%	▼ 151 ▼ 36.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	982	YoY
		▼ 106 ▼ 9.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	37.5	QoQ	YoY
		▼ 119 ▼ 76.0%	▼ 48.7 ▼ 56.5%
	tỷ VNĐ		

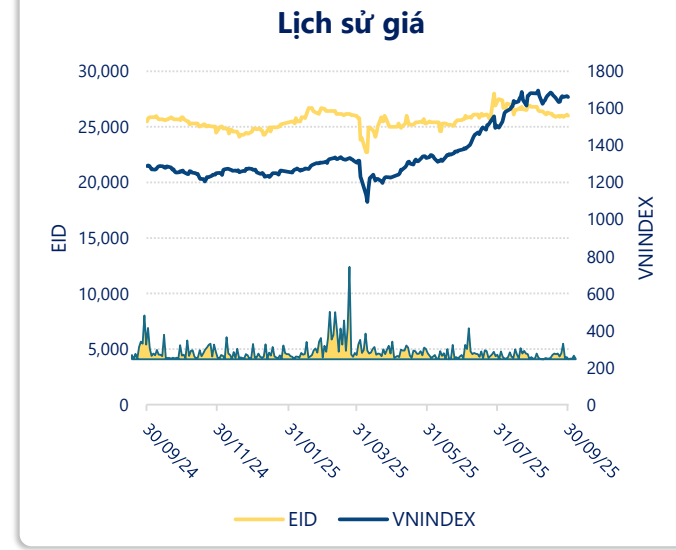
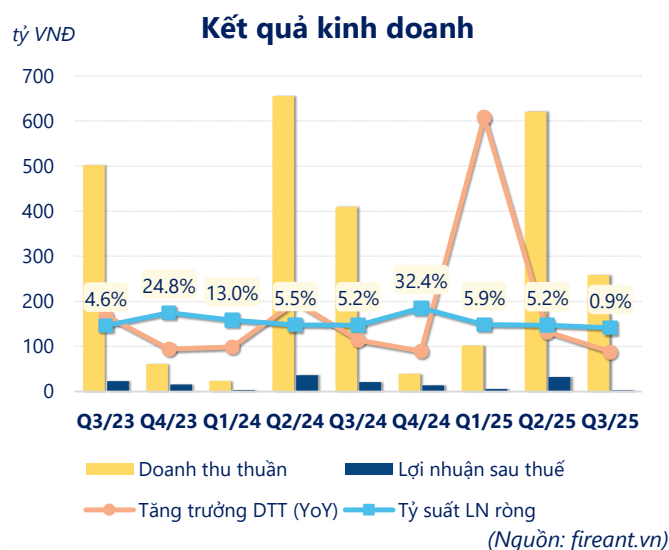
	9T 2025	
LN gộp	218	YoY
		▼ 45.0 ▼ 17.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	2.55	QoQ	YoY
		▼ 37.9 ▼ 93.7%	▼ 24.8 ▼ 90.7%
	tỷ VNĐ		

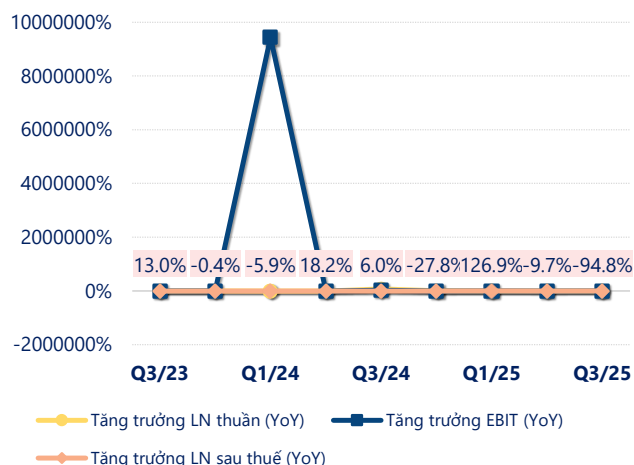
	9T 2025	
LN thuần	50.3	YoY
		▼ 25.9 ▼ 34.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	2.29	QoQ	YoY
		▼ 29.8 ▼ 92.9%	▼ 18.7 ▼ 89.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	40.2	YoY
		▼ 19.7 ▼ 33.0%
	tỷ VNĐ	

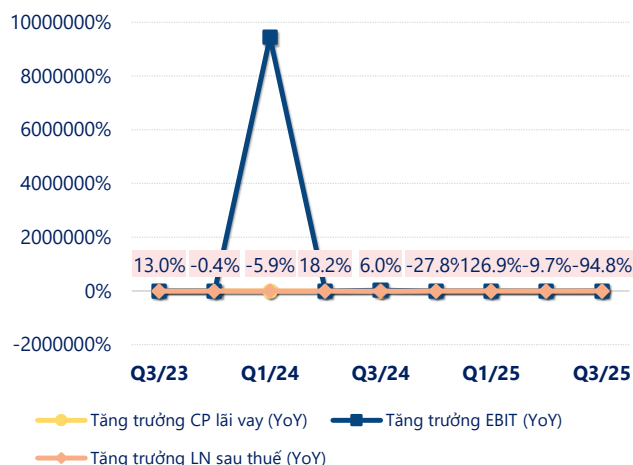


Tăng trưởng lợi nhuận



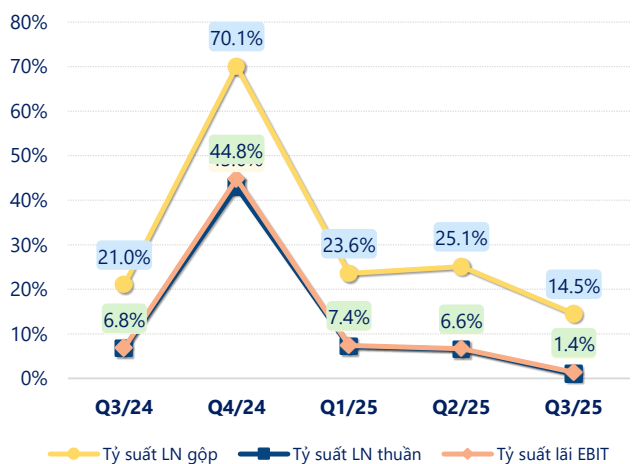
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



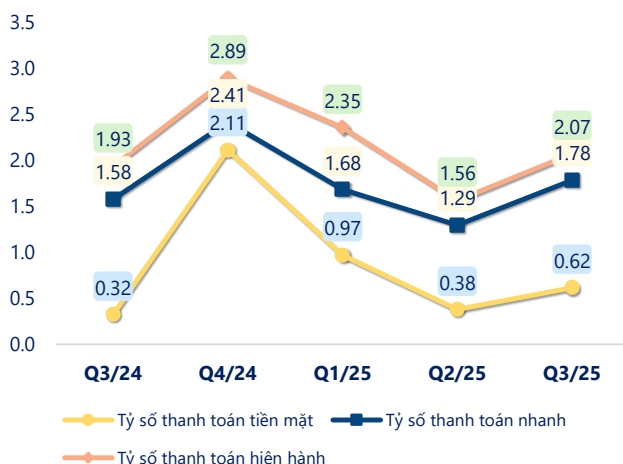
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



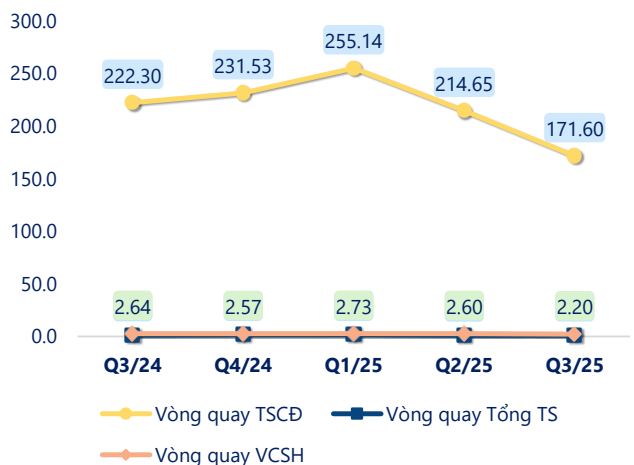
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



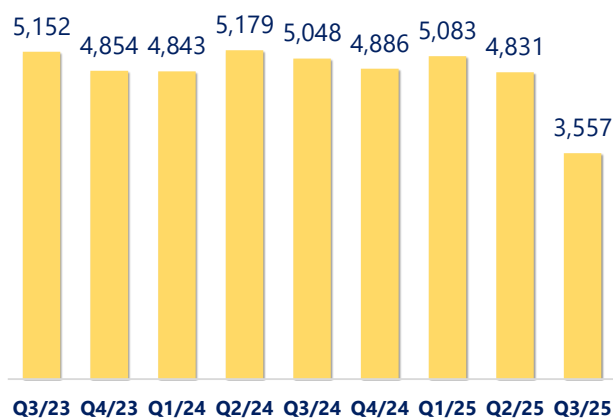
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	259	410	-36.9%	982	1,088	-9.8%
Giá vốn hàng bán	221	324	-31.7%	764	825	-7.3%
Lợi nhuận gộp	37.5	86.2	-56.5%	218	263	-17.4%
Doanh thu HĐTC	2.53	9.04	-72.0%	12.1	14.2	-14.8%
Chi phí TC	1.99	1.02	95.2%	5.25	8.18	-35.8%
Chi phí lãi vay	0.91	0.91	0.0%	1.84	1.80	2.2%
LN trong công ty LKLD	0.65	0.86	-24.4%	-0.95	0.87	-209%
Chi phí bán hàng	24.0	40.7	-40.9%	117	127	-7.5%
Chi phí QLDN	12.1	27.1	-55.3%	55.7	67.0	-16.9%
LN thuần từ HĐKD	2.55	27.3	-90.7%	50.3	76.2	-34.0%
Lợi nhuận khác	0.07	-0.16	143%	0.07	-0.17	140%
LN trước thuế	2.62	27.1	-90.4%	50.4	76.1	-33.7%
Lợi nhuận sau thuế	2.29	21.0	-89.1%	40.2	59.9	-33.0%
LNST của CĐ cty mẹ	2.25	21.4	-89.5%	40.6	60.6	-32.9%

(Nguồn: fireant.vn)

